

Số: /BC-UBND

Đức Phổ, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác chuyển đổi số trên địa bàn thị xã năm 2023

(Phục vụ công tác kiểm tra thực hiện công tác chuyển đổi số
của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh)

Thực hiện nội dung Kế hoạch số 1690/KH-STTTT ngày 06/9/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Ngãi kiểm tra thực hiện công tác chuyển đổi số các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, UBND thị xã báo cáo kết quả thực hiện với những nội dung cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Những năm qua, các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, gắn với cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính nhằm hoàn thiện chính quyền điện tử, đặt nền móng cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; với mục tiêu cung cấp các tiện ích phục vụ người dân và doanh nghiệp. Trung tâm điều hành thông minh thị xã (IOC) đã đưa vào hoạt động; cơ sở hạ tầng thông tin từng bước được đầu tư và hiện đại hóa; nhiều hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được triển khai; việc gửi, nhận văn bản qua trực liên thông giữa 4 cấp đã được thực hiện; nhiều dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đã đưa vào phục vụ người dân và doanh nghiệp; hệ thống Hội nghị trực tuyến đã được đầu tư thông suốt từ Trung ương xuống các xã, phường bước đầu phát huy hiệu quả; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị xã và các xã, phường đã thực hiện giải quyết công việc nhanh gọn, chính xác, tạo dựng được niềm tin trong Nhân dân và các tổ chức, doanh nghiệp. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị không ngừng nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin để thực thi công vụ; số lượng người dân và doanh nghiệp sử dụng các thiết bị thông minh có ứng dụng giao dịch điện tử không ngừng được tăng lên qua từng năm; cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin được đào tạo bài bản, thường xuyên được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, vận hành tốt hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn thị xã.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

1.1. Việc triển khai thực hiện các kế hoạch của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

a) Ban hành và triển khai thực hiện các kế hoạch: UBND thị xã đã triển khai kịp thời và xây dựng các văn bản để cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo, chính sách, pháp luật về chuyển đổi số, cụ thể:

- Quyết định số 840/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND thị xã Đức Phổ về thành lập Tổ công tác triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 của UBND thị xã Đức Phổ thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thị xã Đức Phổ.

- Quyết định số 3381/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 của UBND thị xã Đức Phổ về việc thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng thị xã Đức Phổ.

- Kế hoạch số 3916/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND thị xã Đức Phổ triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của thị xã Đức Phổ.

- Kế hoạch số 3918/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND thị xã Đức Phổ về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng thị xã Đức Phổ, giai đoạn 2021-2025.

- Kế hoạch số 1946/KH-UBND ngày 30/8/2021 của UBND thị xã về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin thị xã Đức Phổ năm 2022.

- Kế hoạch số 1224/KH-UBND ngày 09/6/2022 của UBND thị xã Đức Phổ triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thị xã Đức Phổ.

- Kế hoạch số 2308/KH-UBND ngày 28/9/2022 của UBND thị xã Đức Phổ truyền thông về chuyển đổi số thị xã Đức Phổ giai đoạn 2022-2025.

- Kế hoạch số 2339/KH-UBND ngày 03/10/2022 của UBND thị xã Đức Phổ thực hiện Chương trình Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thị xã Đức Phổ.

- Kế hoạch số 2339/KH-UBND ngày 13/10/2022 của UBND thị xã Đức Phổ phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số và kinh tế số, xã hội số năm 2023 của UBND thị xã Đức Phổ.

- Kế hoạch số 3225/KH-UBND ngày 22/12/2022 của UBND thị xã Đức Phổ triển khai "Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn thị xã Đức Phổ.

- Kế hoạch số 611/KH-UBND ngày 09/3/2023 của UBND thị xã Đức Phổ phát triển hạ tầng số thị xã Đức Phổ đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch số 1885/KH-UBND ngày 21/6/2023 của UBND thị xã Đức Phổ tổ chức tập huấn về công tác Chuyển đổi số trên địa bàn thị xã năm 2023;

- Thông báo số 776/TB-UBND ngày 11/7/2023 của UBND thị xã Đức Phổ tổ chức tập huấn về công tác Chuyển đổi số trên địa bàn thị xã năm 2023.

- Ngoài ra, UBND thị xã đã ban hành nhiều văn bản thực hiện ý kiến chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh và các sở, ngành tỉnh.

b) Về nguồn nhân lực

- Tổng số cán bộ, công chức, viên chức được phân công làm công tác chuyên đổi số, an toàn, an ninh mạng là 31 người (UBND thị xã: 01 người, UBND các xã, phường: 30 người).

- Tính đến nay, toàn thị xã đã thành lập 99 Tổ Công nghệ số cộng đồng, với 615 thành viên, cụ thể:

+ Tổ Công nghệ số cộng đồng thị xã Đức Phổ với 15 thành viên (*Quyết định số 3381/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 của UBND thị xã Đức Phổ*).

+ 15 Tổ Công nghệ số cộng đồng của 15 xã, phường với 134 thành viên.

+ 83 Tổ Công nghệ số cộng đồng của 83 thôn, tổ dân phố với 466 thành viên.

1.2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên đổi số

a) Về xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường và sử dụng chữ ký số trong năm 2023

- Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng tại các đơn vị (*Trừ văn bản, hồ sơ mật*) đạt 100%.

- Tỷ lệ gửi, nhận văn bản điện tử các cấp chính quyền (*đảm bảo toàn trình*) đạt trên 95%.

- Tỷ lệ văn bản được ký số khi ban hành trên môi trường mạng đạt 90%.

b) Về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 là 134 TTHC (cấp huyện 83, cấp xã 51); tổng số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến từ năm 2022 đến nay: Bộ phận một cửa thị xã tiếp nhận 1.050 hồ sơ trực tuyến/tổng số 1.710 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 61,4% (mức độ 3 là 310/845, mức độ 4 là 740/865); Bộ phận một cửa các xã, phường tiếp nhận 18.923 hồ sơ trực tuyến/tổng số 46.357 chiếm tỷ lệ 40,82% (mức độ 3 là 11.931/37.703, mức độ 4 là 6.992/8.654). Tỷ lệ giải quyết hồ sơ cho người dân và doanh nghiệp trong 02 năm đạt 94,75%.

- UBND thị xã đã triển khai thực hiện thanh toán trực tuyến thuế, lệ phí trước bạ về đất đai từ năm 2022 đến nay, tính đến thời điểm hiện tại đã thanh toán trực tuyến 2.954 lượt người, với tổng số tiền 49.634.181.598 đồng. Qua đó, giúp người dân tiết kiệm được tối đa thời gian đi lại để thực hiện thanh toán tại ngân hàng, kho bạc và được đa số người dân đồng tình, ủng hộ.

- Phối hợp với VNPT tỉnh tổ chức Hội nghị hướng dẫn cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến, số hóa hồ sơ và thanh toán trực tuyến.

c) Việc thực hiện đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước

- Kế hoạch số 3918/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND thị xã Đức Phổ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng thị xã Đức Phổ, giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 7596/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND thị xã phê duyệt phương án ứng phó sự cố, đảm bảo an toàn thông tin đối với hệ thống mạng nội bộ UBND thị xã Đức Phổ.

- Triển khai thực hiện phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đối với hệ thống mạng LAN theo quy định tại Điều 25, 26 và 27 của Luật An toàn thông tin mạng. Phương án ứng phó sự cố, đảm bảo an toàn thông tin đối với hệ thống mạng nội bộ UBND thị xã Đức Phổ (Quyết định số 7596/QĐ-UBND ngày 28/12/2022) theo cấp độ 2 (Quyết định số 169/QĐ-STTTT ngày 10/12/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Ngãi).

+ Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về an toàn, an ninh mạng do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, vận hành tốt hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn thị xã.

+ Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị không ngừng nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin để thực thi công vụ.

+ Ngày 15/9/2023, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Ngãi phối hợp với UBND thị xã tổ chức chương trình diễn tập thực chiến an toàn thông tin tại thị xã Đức Phổ đảm bảo đúng theo Kế hoạch số 1914/KH-STTTT ngày 07/9/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông, với trên 70 người tham gia.

- Đã triển khai cài đặt, sử dụng phần mềm diệt virus có bản quyền BKAV với trên 150 máy vi tính của cán bộ, công chức, viên chức thông qua Hệ thống giám sát mã độc tập trung tỉnh Quảng Ngãi (SOC) nhằm giảm thiểu tấn công mạng, hỗ trợ giám sát an toàn thông tin cho hệ thống thông tin.

- Về kinh phí trong năm 2023: Đang triển khai thực hiện an toàn thông tin cấp độ 2, mua sắm thiết bị tường lửa với tổng kinh phí trên 350 triệu đồng từ nguồn kinh phí ngân sách tỉnh năm 2023 (Quyết định 569/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của UBND tỉnh).

d) Việc quản lý, sử dụng kinh phí được bố trí để thực hiện công tác chuyển đổi số; thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước

Tổng kinh phí chi cho công tác chuyển đổi số từ năm 2021 đến 2023 là: 8.962,46 triệu đồng; trong đó: năm 2021: 6.100 triệu đồng, năm 2022: 892,46 triệu đồng, năm 2023: 1.970 triệu đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm).

III. NHỮNG HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, khó khăn

- Trong quá trình triển khai thực hiện phát triển công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyển đổi số trên địa bàn, vẫn còn một bộ phận cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu cơ quan, đơn vị chưa thật sự quan tâm, chú trọng trong công tác chỉ đạo, điều hành triển khai việc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, đơn vị và trong lĩnh vực ngành quản lý; nguồn nhân lực chuyên trách trong lĩnh vực công nghệ thông tin ở các cơ quan, đơn vị còn thiếu, yếu.

- Công tác truyền thông về các dịch vụ trực tuyến, mô hình một cửa điện tử còn hạn chế và chưa được quan tâm đúng mức. Ở một số lĩnh vực, trình độ ứng dụng công nghệ thông tin của người dân, doanh nghiệp và tổ chức chưa theo kịp sự phát triển của công nghệ. Mức độ người dân và doanh nghiệp tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn thấp.

- Công tác xây dựng phát triển Chính quyền điện tử, chuyển đổi số trên địa bàn thị xã triển khai chậm; sử dụng phần mềm hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iOffice), ứng dụng chữ ký số tuy có chuyển biến nhưng chưa đạt yêu cầu đề ra, nhất là các xã, phường.

- Nhiều chương trình, kế hoạch nhằm ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của thị xã đã được xây dựng, ban hành nhưng kinh phí của địa phương còn nhiều khó khăn, trong khi đó nguồn vốn của tỉnh và trung ương hỗ trợ cho địa phương để xây dựng chính quyền điện tử thị xã còn hạn chế nên chưa đủ nguồn lực để triển khai thực hiện.

- Đa số thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng làm công tác kiêm nhiệm, một số thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng do tuổi cao, khả năng tiếp cận công nghệ thông tin chậm; một số thành viên không có điện thoại thông minh. Do đó việc trao đổi, triển khai các hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trên các nhóm Zalo và các ứng dụng khác chưa thực sự hiệu quả.

- Trang Thông tin điện tử của các xã, phường chưa phong phú về nội dung và hình thức.

2. Nguyên nhân hạn chế, khó khăn

Những hạn chế nêu trên có nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân chủ quan là chủ yếu: Tư duy trong chuyển đổi số chậm đổi mới; nguồn lực đầu tư phát triển cho công nghệ thông tin, chuyển đổi số chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thật sự chặt chẽ, nhịp nhàng; đội ngũ công tác viên ở địa phương quá ít, cán bộ, công chức phân công phụ trách Trang thông tin đều làm kiêm nhiệm, trong khi phải xử lý nhiều lĩnh vực được phân công; chưa có chính sách hỗ trợ cho Tổ công nghệ số cộng đồng nên một số cá nhân chưa nhiệt tình thực hiện nhiệm vụ.

III. ĐỊNH HƯỚNG VỀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN TRONG NĂM 2024 VÀ KINH PHÍ ĐỀ XUẤT CÓ LIÊN QUAN

1. Mục tiêu

a) Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động các cơ quan nhà nước

- Năm 2024, phấn đấu chỉ số chuyển đổi số của thị xã nằm trong nhóm 3/13 huyện, thị xã, thành phố.

- 95% hồ sơ công việc của thị xã; 80% trở lên hồ sơ công việc xã, phường được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được cập nhật qua Hệ thống thông tin báo cáo của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- 70% các cuộc họp của UBND thị xã với UBND các xã, phường thực hiện bằng hình thức trực tuyến.

- Tăng cường phát triển, tích hợp hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của thị xã; nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành của UBND thị xã, thúc đẩy cải cách hành chính và triển khai công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- 100% dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp.

- 100% cơ quan nhà nước công khai mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 100% Trang thông tin điện tử của thị xã, các xã, phường công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Giảm tối đa từ 60% - 80% việc sử dụng tài liệu giấy tại các cuộc họp và các văn bản chỉ đạo, điều hành của thị xã (trừ văn bản mật).

- 100% các cơ quan, đơn vị thực hiện có hiệu quả những phần mềm đã được đưa vào ứng dụng trong các cơ quan nhà nước như phần mềm: Một cửa điện tử liên thông, phần mềm quản lý văn bản và điều hành iOffice, phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức, quản lý hộ tịch, hộ khẩu, phần mềm quản lý tài chính...

- 100% người đứng đầu của các đơn vị, tổ chức nhà nước được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo đảm an toàn thông tin.

- 100% công chức, viên chức, người lao động được gắn định danh số.

- 30% đến 50% xã có hệ thống thông tin truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ số, nền tảng số.

- 100% các cơ quan, đơn vị thực hiện số hóa, xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia bao gồm cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm, tư pháp,... tạo nền tảng phát triển chính quyền số của thị xã; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- 40% hộ sản xuất nông nghiệp đạt chuẩn được đưa thông tin lên sàn giao dịch thương mại điện tử.

- 80% hộ sản xuất nông nghiệp được tập huấn; 10 đến 15 lượt giao dịch sản phẩm nông nghiệp được tiêu thụ qua sàn thương mại điện tử.

c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 60% hộ gia đình, 100% xã, phường.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử là trên 50%.

- Tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh thực hiện cài đặt và sử dụng các ứng dụng tương tác với chính quyền điện tử đạt trên 60%.

- 60% các trường học sử dụng nền tảng số trong công tác giảng dạy và hoạt động quản lý.

- 100% bệnh viện kết nối với bệnh viện tuyến trên phục vụ khám chữa bệnh qua nền tảng công nghệ số.

- Triển khai thực hiện các dịch vụ đô thị thông minh tại thị xã gồm các dịch vụ: Giám sát an ninh trật tự đô thị và điều hành giao thông, phản ánh hiện trường, giám sát hệ thống dịch vụ công trực tuyến, giám sát hệ thống quản lý văn bản và điều hành, giám sát thông tin mạng xã hội...

d) Bảo đảm an toàn thông tin

- 100% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- 100% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.

- 100% người đứng đầu của các đơn vị, tổ chức nhà nước được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo đảm an toàn thông tin.

- Phần đầu 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

- 80% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin.

2. Nhiệm vụ

a) Đề xuất xây dựng, hoàn thiện tổ chức thực hiện cơ chế chính sách

- Rà soát, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho công cuộc chuyển đổi số ở địa phương, trong đó ưu tiên các cơ chế chính sách như: Chính sách hợp tác phát triển chuyển đổi số, chính sách đãi ngộ thu hút và phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin, chính sách thu hút, kêu gọi đầu tư vào lĩnh vực chuyển đổi số, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp chuyển đổi số, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp, chính sách phát triển thương mại điện tử, chính sách hỗ trợ nông nghiệp chuyển đổi số,...

- Ưu tiên nguồn vốn đầu tư đảm bảo cho kế hoạch chuyển đổi số của thị xã, xem việc đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số là đầu tư phát triển. Ưu tiên bố trí kinh phí để tạo điều kiện thuận lợi cho chuyển đổi số.

b) Xây dựng hạ tầng chuyển đổi số

*** Phát triển chính quyền số**

- Phát triển hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng chất lượng cao theo hướng thuê dịch vụ từ các doanh nghiệp viễn thông đảm bảo kết nối thông suốt từ thị xã đến xã, phường mở rộng các đối tượng liên quan tham gia một cách thống nhất, đồng bộ và tin cậy phục vụ cho chuyển đổi số của thị xã.

- Xây dựng, phát triển, hoàn thiện hệ thống trang thiết bị họp trực tuyến của cơ quan nhà nước từ thị xã đến xã, phường để nâng cao chất lượng công tác họp, trao đổi chuyên môn, phổ biến văn bản và đào tạo, tập huấn qua hình thức trực tuyến; triển khai mô hình phòng họp thông minh hướng đến mục tiêu họp không tập trung và không giấy tờ trên phạm vi toàn thị xã.

- Đầu tư trang thiết bị CNTT phục vụ chuyển đổi toàn bộ địa chỉ giao thức Internet thế hệ cũ (IPv4) sang sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6) đối với toàn bộ hệ thống ứng dụng của thị xã.

- Phối hợp các doanh nghiệp viễn thông nâng cấp mạng di động 4G, phát triển hạ tầng mạng di động 5G, ưu tiên triển khai tại các cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện, địa điểm du lịch,...

- Đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin, các phương tiện khoa học kỹ thuật để nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả thị xã và các xã, phường.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống mạng LAN, máy tính, máy in, máy quét, thiết bị số hóa... đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ở các cấp, các ngành.

- Xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu các ngành, lĩnh vực đáp ứng theo tiêu chuẩn kỹ thuật, phù hợp kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Triển khai các hoạt động giám sát, đánh giá, bảo vệ, ứng cứu các hệ thống thông tin đảm bảo khả năng thích ứng một cách chủ động, linh hoạt và giảm thiểu các nguy cơ, đe dọa mất an toàn thông tin trên không gian mạng, sẵn sàng triển khai các giải pháp phòng ngừa và ứng phó khi có sự cố xảy ra trên địa bàn thị xã.

*** Phát triển xã hội số**

- Xây dựng môi trường số an toàn và tin cậy cho cộng đồng. Xây dựng nền tảng cung cấp các khóa học đại trà trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp để nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân; từng bước hình thành công dân số, đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi số.

- Triển khai, phát triển hệ thống Wifi miễn phí tại các khu công cộng, điểm du lịch, bệnh viện,... các hộ nghèo và cận nghèo theo Đề án 06 để phục vụ phát triển xã hội số của thị xã.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông đẩy nhanh phổ cập Internet; cung cấp thiết bị số, điện thoại thông minh giá rẻ để phổ cập chuyển đổi số đến toàn thị xã.

- Các cơ quan, doanh nghiệp liên quan đẩy mạnh thanh toán điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thanh toán không tiền mặt trên địa bàn thị xã.

*** Phát triển kinh tế số**

- Phát triển sản phẩm nội dung số, truyền thông số, quảng cáo số. Phát triển công nghiệp sáng tạo, hệ sinh thái nội dung số đa dạng, hấp dẫn.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh.

c) Phát triển nguồn nhân lực

- Tổ chức và hợp tác tổ chức bằng nhiều hình thức các khóa bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho lãnh đạo các cấp, các ngành về chuyển đổi số, kỹ năng lãnh đạo chuyển đổi số, trên môi trường số; kiến thức chuyển đổi số, phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước; tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin của thị xã cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Nhà nước. Xây dựng chương trình, tài liệu phổ biến kiến thức rộng rãi trong Nhân dân về kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, các hệ thống ứng dụng của cơ quan nhà nước trong giải quyết thủ tục hành chính, kiến thức cơ bản về chuyển đổi số. Đẩy mạnh phong trào tự học tập, tuyên truyền, chủ động nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức các kiến thức về công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động thực thi công vụ. Đăng ký cán bộ, công chức, viên chức tham dự đầy đủ các chương trình bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Xây dựng chương trình hỗ trợ đào tạo nhân lực, kiến thức cho doanh nghiệp trên địa bàn thị xã chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp khởi nghiệp.

- Đẩy mạnh hỗ trợ hoạt động phổ biến kiến thức kinh doanh trên sàn thương mại điện tử.

- Ưu tiên bố trí sắp xếp cán bộ chuyên trách có chuyên môn về công nghệ thông tin trong định biên của đơn vị để đảm bảo triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin và thực thi nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan đạt hiệu quả.

3. Dự trù kinh phí

Tổng kinh phí khoảng 13.570 triệu đồng (theo Phụ lục II đính kèm).

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Ủy ban nhân dân tỉnh

Quan tâm hỗ trợ kinh phí để UBND thị xã thực hiện các nhiệm vụ về công tác chuyển đổi số và an toàn, an ninh mạng năm 2024, nhất là hệ thống an toàn, an ninh thông tin mạng của UBND các xã, phường theo cấp độ 2 trở lên.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phân bổ thêm số lượng phần mềm phòng, chống mã độc trên các máy trạm tại UBND các xã, phường (khoảng 500 máy trạm) nhằm triển khai giải pháp phòng chống mã độc tập trung tỉnh Quảng Ngãi.

- Tham mưu UBND tỉnh có cơ chế chính sách phù hợp hỗ trợ cho thành

viên Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp.

- Thường xuyên tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác chuyển đổi số; tổ chức các đợt tham quan học hỏi kinh nghiệm một số địa phương triển khai tốt công tác chuyển đổi số để phục vụ tốt công tác chuyển đổi số của địa phương; đổi mới về nội dung, hình thức tuyên truyền để kịp thời truyền tải thông tin, nhất là giải quyết thủ tục hành chính bằng hình thức trực tuyến để phục vụ tốt cho người dân và doanh nghiệp.

UBND thị xã Đức Phổ kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở TT&TT (báo cáo);
- CT, các PCT UBND thị xã;
- VP: CVP, PCVP, CV^{Thường};
- Phòng VHTT thị xã;
- CV^{Dung}-VHTT;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Thanh Hùng

PHỤ LỤC I**DANH MỤC NỘI DUNG BỔ TRÍ KINH PHÍ THỰC HIỆN CÔNG TÁC
CHUYỂN ĐỔI SỐ TỪ NĂM 2021 ĐẾN NĂM 2023**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2023
của UBND thị xã Đức Phổ)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Nội dung/Nhiệm vụ/Dự án	Kết quả, tiến độ thực hiện	Kinh phí	Ghi chú
	Từ năm 2021-2022		6.992,46	
1	Hệ thống Hội nghị truyền hình 3 cấp - tỉnh huyện xã; đảm bảo kết nối 4 cấp theo yêu cầu của Chính phủ	2021	6.100	(Nguồn vốn ngân sách thị xã và ngân sách tỉnh hỗ trợ)
2	Trung tâm Điều hành Thông minh IOC cho thị xã Đức Phổ	2022	92,460	(Chưa tính nguồn kinh phí do Tập đoàn Bưu chính Viễn thông (VNPT) tài trợ)
3	Mua sắm Ipad phục vụ Phòng họp không giấy	2022	480	(Nguồn vốn ngân sách thị xã)
4	Nâng cao chất lượng hoạt động Trang thông tin điện tử thị xã và xã, phường	2022	120	(Nguồn vốn ngân sách thị xã)
5	Duy trì hoạt động Bộ phận một cửa hiện đại tại UBND thị xã	2022	200	(Nguồn vốn ngân sách thị xã)
	Năm 2023		1.970	
1	Nâng cao chất lượng hoạt động Trang thông tin điện tử thị xã và xã, phường	2023	120	(Nguồn vốn ngân sách thị xã)
2	Duy trì hoạt động Bộ phận một cửa hiện đại tại UBND thị xã	2023	300	(Nguồn vốn ngân sách thị xã)
3	Đầu tư mua sắm trang thiết bị cho Bộ phận tiếp nhận và giải quyết TTHC các xã, phường	2023	700	(Nguồn vốn ngân sách thị xã)

TT	Nội dung/Nhiệm vụ/Dự án	Kết quả, tiến độ thực hiện	Kinh phí	Ghi chú
4	Tập huấn về công tác Chuyển đổi số	2023	300	(Nguồn vốn ngân sách thị xã)
5	Thực hiện các nhiệm vụ Chuyển đổi số năm 2023	2023	550	(Nguồn vốn ngân sách tỉnh)

PHỤ LỤC II
DANH MỤC NỘI DUNG, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN CHUYỂN ĐỔI SỐ
THỊ XÃ ĐỨC PHỐ NĂM 2024

*(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2023
của UBND thị xã Đức Phổ)*

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Diễn giải	Kinh phí và nguồn vốn		Thời gian thực hiện
				Kinh phí	Nguồn vốn	
I	Nhóm phát triển chính quyền số					
1	Duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử thị xã	Phòng Văn hóa và Thông tin thị xã	Cập nhật các thông tin chỉ đạo điều hành của thị xã về phát triển kinh tế xã hội; chú trọng xây dựng chuyên mục tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số, đô thị thông minh trên Trang thông tin điện tử của thị xã.	120	Chi thường xuyên, ngân sách thị xã	2024
2	Tổ chức các hội nghị, hội thảo về “Chính quyền điện tử và chuyển đổi số”	Văn phòng HĐND và UBND thị xã, Phòng Văn hóa và Thông tin thị xã	Phối hợp với các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tổ chức các hội thảo, chương trình đào tạo giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cho các doanh nghiệp trên địa bàn thị xã nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng số.	100	Ngân sách thị xã	2024

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Diễn giải	Kinh phí và nguồn vốn		Thời gian thực hiện
				Kinh phí	Nguồn vốn	
3	Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Văn phòng HĐND và UBND thị xã,, UBND các xã, phường	Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, tại Bộ phận một cửa cấp thị xã, các xã, phường và các cơ quan, đơn vị.	2.000	Ngân sách tỉnh, ngân sách thị xã	2024
4	Triển khai hệ thống phòng họp không giấy tờ	Văn phòng HĐND và UBND thị xã,, UBND các xã, phường	Triển khai họp không giấy đối với các cuộc họp, hội nghị của HĐND, UBND thị xã, các xã, phường.	1.000	Ngân sách tỉnh	2024
5	Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến	Văn phòng HĐND và UBND thị xã, Phòng Văn hóa và Thông tin thị xã, UBND các xã, phường	Nâng cấp thiết bị, thuê đường truyền nhằm đẩy mạnh họp trực tuyến giữa thị xã với các xã, phường.	200	Ngân sách thị xã	2024
6	Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC thị xã và các xã, phường	Văn phòng HĐND và UBND thị xã, UBND các xã, phường	Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị phục vụ như: Máy vi tính, máy scanner, máy in, máy photocopy, bàn, ghế, tủ đựng hồ sơ,...	1.000	Ngân sách thị xã	2024

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Diễn giải	Kinh phí và nguồn vốn		Thời gian thực hiện
				Kinh phí	Nguồn vốn	
II	Nhóm phát triển kinh tế số, xã hội số					
1	Triển khai hướng dẫn, cập nhật thông tin dịch vụ công, chuyển đổi số cho người dân và doanh nghiệp. Tổ chức các chương trình phổ biến kiến thức về công nghệ số, chuyển đổi số,...	Văn phòng HĐND và UBND thị xã, Phòng Văn hóa và Thông tin thị xã, UBND các xã, phường	Triển khai các hoạt động về tuyên truyền hướng dẫn, cập nhật thông tin cho người dân về sử dụng dịch vụ công. Phổ biến kiến thức chung về xây dựng lộ trình và thực hiện chuyển đổi, truyền tải các thông điệp thiết thực, gần gũi về chuyển đổi số, những lợi ích chuyển đổi số mang lại cho người dân. Hướng dẫn, hỏi đáp về sử dụng các ứng dụng công nghệ thông minh, công nghệ số, nền tảng số, thương mại điện tử, dịch vụ hành chính công.	150	Ngân sách thị xã	2024
2	Tập huấn chuyển đổi số cho Tổ công nghệ số cộng đồng thị xã, xã, phường, thôn, tổ dân phố	Phòng Văn hóa và Thông tin thị xã, UBND các xã, phường	Triển khai các hoạt động về tuyên truyền hướng dẫn, cập nhật thông tin cho người dân về sử dụng dịch vụ công, cuộc cách mạng chuyển đổi số quốc gia.	100	ngân sách thị xã	2024

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Diễn giải	Kinh phí và nguồn vốn		Thời gian thực hiện
				Kinh phí	Nguồn vốn	
III	Đảm bảo an toàn, an ninh mạng					
1	Thực hiện công tác đánh giá và đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin của các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn thị xã: Thiết bị tường lửa, bản quyền phần mềm tường lửa; phần mềm phòng chống mã độc.	Phòng Văn hóa và Thông tin thị xã, UBND các xã, phường	Xây dựng, hoàn thiện đảm bảo đạt mức độ an toàn thông tin cấp độ 2 theo khuyến cáo của Sở TT&TT	750	Ngân sách tỉnh, ngân sách thị xã	2024
IV	Nhóm chuyển đổi nhận thức					
1	Cập nhật kiến thức, công nghệ cho các cán bộ chuyên trách, công chức, viên chức	Các phòng, ban ngành thuộc UBND thị xã, UBND các xã, phường.	Tổ chức các hội nghị về “Chính quyền điện tử và chuyển đổi số”, cử nhân sự tham gia các Hội thảo và tổ chức đào tạo chuyên sâu về các công nghệ mới cho cán bộ chuyên trách Công nghệ thông tin của thị xã	150	Ngân sách thị xã	2024

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Diễn giải	Kinh phí và nguồn vốn		Thời gian thực hiện
				Kinh phí	Nguồn vốn	
V	Đô thị thông minh					
1	Hệ thống thông tin quản lý đô thị thông minh	Các phòng, ban ngành thuộc UBND thị xã, UBND các xã, phường.	Đầu tư hệ thống thông tin quản lý đô thị thông minh trên địa bàn thị xã	4.000	Ngân sách tỉnh	2024
2	Xã nông thôn mới thông minh	Các phòng, ban ngành thuộc UBND thị xã, UBND các xã, phường.	Chọn 01 xã đầu tư đạt các tiêu chí xã nông thôn mới thông minh	4.000	Ngân sách tỉnh	2024
Tổng cộng:				13.570		

Tổng kinh phí dự kiến của Kế hoạch năm 2024 là 13.570 triệu đồng.